

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2026/QH16;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2026/QH16;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 9

“a) Quỹ dự trữ phát hành được quản lý ở các kho tiền Trung ương, kho tiền Sở Giao dịch và kho tiền Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các khu vực.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 13

“Điều 13. Nguyên tắc bảo quản tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá

1. Tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước được bảo quản trong kho tiền.

2. Tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được bảo quản trong kho tiền hoặc phương tiện khác bảo đảm an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3. Tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá được phân loại, kiểm đếm, đóng gói, niêm phong, sắp xếp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

4. Kho tiền được canh gác, bảo vệ thường xuyên, bảo đảm an toàn 24 giờ/ngày.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15

“2. Ngân hàng Nhà nước xây dựng các kho tiền Trung ương, kho tiền Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và kho tiền Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các khu vực để bảo quản tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá do mình quản lý.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c:

“c. Giữa các kho tiền Trung ương với kho tiền Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và kho tiền Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các khu vực;”.

2. Bổ sung điểm e:

“e. Giữa kho tiền Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước với kho tiền Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các khu vực.”.

Điều 5. Thay thế, bãi bỏ

1. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các khu vực” tại điểm b khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 15; điểm c khoản 1, điểm d khoản 1 Điều 16.

2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 28.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2026.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG